

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1550 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 7 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 798
	Ngày: 31/7
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 629/TTr-SNV ngày 24 tháng 7 năm 2014 và số 641/TTr-SNV ngày 29 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Thừa Thiên Huế (gọi tắt là Hội đồng), gồm các thành viên sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông Phan Ngọc Thọ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
2. Thường trực Hội đồng: Ông Trần Bá Mẫn, Phó Giám đốc Sở Tài chính;
3. Các ủy viên Hội đồng:
 - Ông Nguyễn Văn Ngọc, Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - Ông Nguyễn Quang Dũng, Phó giám đốc Sở Xây dựng;
 - Ông Phan Thiên Định, Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - Ông Hồ Vang, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
 - Ông Phạm Minh Kiên, Phó cục trưởng Cục Thuế tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND các huyện, các thị xã và thành phố Huế nơi có đất.

Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm Lãnh đạo các đơn vị liên quan, tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia tư vấn giá đất tham gia Hội đồng.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định phương án giá đất đề:

1. Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;
2. Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức phải nộp tiền sử dụng đất;

3. Tính tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

4. Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; tính tiền thuê đất đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

5. Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

6. Tính tiền thuê đất đối với tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm được chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và phải xác định lại giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật Đất đai.

7. Tính tiền thuê đất đối với người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại theo giá đất cụ thể, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án.

8. Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng:

1. Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và theo Quy chế do Chủ tịch Hội đồng ban hành. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2. Cơ quan thường trực của Hội đồng: Sở Tài chính.

3. Chủ tịch Hội đồng, Thường trực Hội đồng được sử dụng con dấu nơi cơ quan công tác để điều hành hoạt động của Hội đồng.

4. Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ chuyên viên giúp việc theo đề nghị của Cơ quan thường trực của Hội đồng.

5. Nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng từ nguồn kinh phí ngân sách cấp theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được cấp qua Sở Tài chính - cơ quan thường trực của Hội đồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế; các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ: TC, TNMT;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, TC, ĐC, NV.

